

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 11/07/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+RC3+CLI+CTC1	7:25	4+9+0+9	0+0+0+0		3+5+0+8	0+0+0+0	chuyen 1 CTK3- CLI
2		P1+BK5+P2	7:25	3+5+13	0+0+0		2+6+14	0+0+0	chuyen 1 bk5- p2
3		TD5+RC6+RCDM	7:25	21+0+0	0+0+0		19+0+0	0+0+0	chuyen 2 rc6- rcdm
4		P2+BK10+RC5	9:25	18+1+2	0+0+0		18+2+2	0+0+0	
5		RP2+RCDM+RC4	9:25	20+0+0	0+0+0		17+0+0	0+0+0	chuyen 5 Rcdm-rc4
6		P2+BK6+BK8	9:25	6+8+5	0+0+0		7+4+8	0+0+0	chuyen 1 P2- BK6
7		PVD6+RP2-RC3	11:25	10+11+0	0+0+0		0+17+5	0+0+0	CHUYEN 2 RP2- RC3

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày RC3-4 ng,

FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: CTK3 - RC3 - CLI - CTC1	CREW: Linh - Dương - THỤ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI TIEN DUNG	CTK3	77	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN QUANG CHUONG	CTK3	76	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẶNG ĐỨC HẠNH	CTK3	75	1	5	30	65	KH-THAC	Vietnamese
4	DINH MANH DUC	CTK3					65	SANBAY	Vietnamese
5	VU MINH PHUONG	RC3	45	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN THI THANH LOAN	RC3	46	1	5		49	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM THANH TUNG	RC3	47	1	5	60	65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGO HUU HUY TU	RC3					70	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐO NG. HONG THANH	RC3	43	1	10		82	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG HOANG ANH	RC3	48	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN TAN HONG	RC3	44	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	TA VAN VIET	RC3	42	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ VĂN QUYÊN	RC3	49	1	5		56	GETRACO	Vietnamese
14	NGUYEN ĐỨC HAI	CTC1	52	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
15	VU BAO THANH	CTC1	50-51	2	12		67	NIPI	Vietnamese
16	BUI VAN NINH	CTC1	84	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN HUY CONG	CTC1	47	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN VĂN HUYỀN	CTC1	85	1	5	40	65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGO TUAN ANH	CTC1	38	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
20	DU TRAN HUNG	CTC1	45-46	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN NAM SON	CTC1	44	1	10		70	GETRACO	Vietnamese
22	NGUYEN VAN HOAI	CTC1	86	1	5		58	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

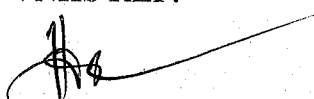
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	4	3	15	255	30	3	1	CHUYEN 01 PAX TU CTK3 SANG CLI
2	RC3	9	8	45	609	60	5		
3	CLI	0	0	0	0	0	0		
4	CTC1	9	11	62	615	40	8		
TOTAL		22	22	122	1.479	130	16		
WEIGHT KG				122	1.479	130			

GRAND TOAL: 1.731 KGS

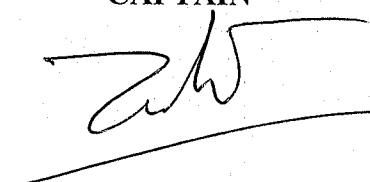
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/07/2022	TO: P1 - BK5 - P2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: TUYỀN - MTHAO -	ETA: 09:15
CAM - 1		QTrưởng	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯỜNG QUYẾT THẮNG	P1	45	1	15		78	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐINH VĂN TÂM	P1	47	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
3	TRƯỜNG VĂN TOÀN	P1	46	1	7		58	PSV	Vietnamese
4	PHAN ANH ĐỨC	BK5	07	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ ĐỨC HUY	BK5	08-09	2	10		77	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ NGỌC THẮNG	BK5	04-05	2	13		84	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐOÀN VĂN TRỊNH	BK5	03	1	7	40	60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU NGHIỆM	BK5	06	1	5		58	PSV	Vietnamese
9	TRẦN ĐỨC KHANG	P2	99,4000	2	14		82	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN CHUNG	P2	97-98	2	9		72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN QUY	P2	96	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
12	TÔ HIỂN THANH	P2	94	1	6		55	KH-THAC	Vietnamese
13	TRỊNH VĂN CƯỜNG	P2	95	1	6		68	KH	Vietnamese
14	VÔ DUY TOÀN	P2	87	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐO VĂN ĐANG	P2	90	1	11		67	KH-THAC	Vietnamese
16	DƯƠNG XUÂN ĐIẾP	P2	91	1	5	50	45	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH NAM	P2	86	1	2		61	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐO HỮU NGUYỄN	P2	89	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN VĂN HÙNG	P2	88	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ NGỌC HÙNG	P2	92	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
21	HA VĂN NIN	P2	93	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	3	3	32	201	0	2		CHUYEN 1 BK5 - P2
2	BK5	5	7	38	344	40	6		
3	P2	13	15	88	848	50	14		
TOTAL		21	25	158	1.393	90	22		
WEIGHT KG				158	1.393	90			

GRAND TOAL: 1.641 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: TD5 - RC6 - RCDM	CREW: HUNG - NPhú - Toan	ETA: 09:20
VANG-1A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE NHAT TUAN	TD5	57	1	5	65	70	D-HANH	Vietnamese
2	DAVYDOV DANIL	TD5					75	KHOAN	Russian
3	CHUSH MAKSIM	TD5	57	1	7		100	KHOAN	Russian
4	NGUYEN XUAN THE	TD5	23	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN VAN THIEU	TD5	93	1	9		85	KHOAN	Vietnamese
6	VI HUNG CUONG	TD5	99	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM VAN LUAN	TD5	16	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	MAI TRUONG TRUNG	TD5	55	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VINH DUY	TD5	54	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN MINH HIEU	TD5	24	1	5		84	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TRUONG THIEN	TD5	14	1	3		82	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN CONG KHAC	TD5	300	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN CONG HA	TD5	59-60	2	13		80	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN DUY KHIEM	TD5	09	1	10		72	D-HANH	Vietnamese
15	DO VAN QUANG	TD5	58	1	9		86	KHOAN	Vietnamese
16	PHAN THIEN SON	TD5	18	1	15		70	DVL	Vietnamese
17	NGO VAN THANH	TD5	94-95	2	10		64	PSV	Vietnamese
18	ĐÌNH VĂN THẮNG	TD5	53	1	7		72	PSV	Vietnamese
19	ĐÌNH VĂN HOÀI	TD5	56	1	3		62	PSV	Vietnamese
20	VU QUOC VIET	TD5	52	1	8		78	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN VAN VINH	TD5	51	1	5		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	21	22	143	1.564	65	19		CHUYEN 2 KHACH TUI RC6 SANG RCDM
2	RC6	0	0	0	0	15	0 + 2		
3	RCDM	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		21	22	143	1.564	80	19		
WEIGHT KG				143	1.564	80			

GRAND TOAL: 1.787 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	TO: P2 - BK10 - RC5	CREW: Linh - Duong - THU	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN QUỐC TRUNG	P2	35	1	5	70	74	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ ANH VŨ	P2	41	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG VĂN THAI	P2	95	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG TÂN QUÂN	P2	96	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	HÀ CHIẾN THẮNG	P2	81	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN QUY TRUNG	P2	94	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ SỸ VANG	P2	91	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
8	HỒ HUY QUYNH	P2	97,99	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐOÀN MINH XANH	P2	90	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN CHI HƯƠNG	P2	34	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ HUNG CUÔNG	P2	36-37	2	15		76	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN THUY	P2	92	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ VĂN NAM	P2	98	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	P2					75	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI QUANG DUY	P2	39-40	2	18		70	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG VĂN SƠN	P2	38	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TIẾN HIỆP	P2	93	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN ĐĂNG TUÂN	P2	49	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN QUANG TUYẾN	BK10	24	1	10	40	63	KH-THAC	Vietnamese
20	TRINH VAN TIEN	RC5	55	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
21	DOAN DAC THUA	RC5	84	1	5		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

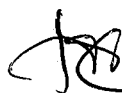
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	18	20	113	1.262	70	18		
2	BK10	1	1	10	63	40	2		
3	RC5	2	2	10	152	0	2		
TOTAL		21	23	133	1.477	110	22		
WEIGHT KG				133	1.477	110			

GRAND TOAL: 1.720 KGS

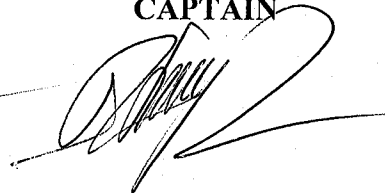
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:40
FLIGHT: 5	TO: RP2 - RCDM - RC4	CREW: L Hải - KHẢI - dũng	ETA: 11:20
VANG - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DUC THANG	RP2	96-97	2	21		64	YTE	Vietnamese
2	PHAM VAN BAN	RP2	61	1	5	30	61	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN KHAC SANG	RP2	88	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN THANH DUY	RP2	89	1	3		82	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN VAN LY	RP2	86	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐINH VAN QUÂN	RP2	63	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN QUỐC KHANH	RP2	91	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN QUỐC VINH	RP2	59	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN TIEN DAT	RP2	85	1	2		78	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐOÀN VĂN THIÊM	RP2	92,100	2	8		58	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐO VĂN DŨNG	RP2	62	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese
12	HỒ ĐỨC LONG	RP2	87	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG XUÂN KHOA	RP2					66	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN THANH DUONG	RP2	95	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN HAI SANG	RP2	73	1	2		60	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN NGOC TAN	RP2	94	1	11		73	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN Y	RP2	90	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
18	VŨ DUY QUYÊN	RP2	93	1	10		61	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ CHI CUÔNG	RP2	60	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN BA TUAN	RP2	84	1	5		61	GETRACO	Vietnamese
21	DINH EM	RP2	77	1	5		65	GETRACO	Vietnamese
22	TRAN VAN CHINH	RP2	800	1	6		51	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	22	23	134	1.441	30	17		CHUYEN 5 PAX RCDM-RC4
2	RCDM	0	0	0	0	0	0	5	
3	RC4	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	23	134	1.441	30	17		
WEIGHT KG				134	1.441	30			

GRAND TOAL: 1.605 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/07/2022	TO: P2 - BK6 - BK8	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: TUYỀN - MTHAO -	ETA: 11:15
CAM-2		QTrưởng	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN LỢI	P2	01-03	3	20		56	T-TIN	Vietnamese
2	TRẦN TRỌNG PHONG	P2	09	1	8		70	YTE	Vietnamese
3	HỒ HỮU PHƯƠNG	P2	07-08	2	9		85	PSV	Vietnamese
4	DUƠNG MINH QUAN	P2	04	1	7		72	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYỄN DỤC MINH	P2	05	1	15	120	63	CODIEN	Vietnamese
6	ĐO VĂN THANH	P2	06	1	10		85	CODIEN	Vietnamese
7	TRẦN QUANG BÌNH	BK6	10	1	9		82	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐỨC THIẾT	BK6	03	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN BẢO TOÀN	BK6	05	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
10	TRƯƠNG THẾ VINH	BK6	06	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THẾ HẠNH	BK6	07	1	14	35	68	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ THANH HẢI	BK6	08	1	14		65	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẦN DUY LONG	BK6	09	1	8		56	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẦN TRỌNG MINH	BK6	04	1	4		69	PSV	Vietnamese
15	TRẦN VĂN TÍNH	BK8	10	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ TÂN	BK8	07	1	7		79	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ CÔNG LUY	BK8	11	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN QUỐC HẢI	BK8	08	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐO VĂN HÙNG	BK8	09	1	7		62	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

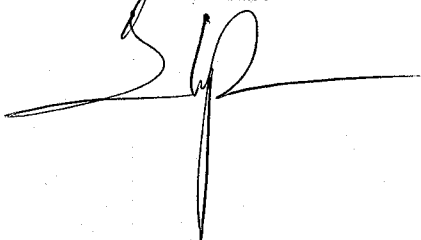
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	6	9	69	431	120	7	1	CHUYỂN 1 PAX P2-BK6
2	BK6	8	8	66	557	35	4		
3	BK8	5	5	40	341	0	8		
TOTAL		19	22	175	1.329	155	19		
WEIGHT KG				175	1.329	155			

GRAND TOAL: 1.659 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/07/2022	TO: PVD6 - RP2 - RC3	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:35
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: VThắng - N.Anh - N.Nam	ETA: 13:15
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HUYNH TRUNG	PVD6	44	1	15		80	KHOAN	Vietnamese
2	LUONG HUNG TRIET	PVD6	45	1	15		70	KHOAN	Vietnamese
3	ĐINH QUANG CHIEN	PVD6	50	1	13	46	73	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN TRỊNH QUỐC VƯƠNG	PVD6	51	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN CAO TRUNG	PVD6	47-48	2	15		66	DVL	Vietnamese
6	ĐOÀN ANH QUYẾT	PVD6	46	1	15		78	DVL	Vietnamese
7	PHAN NGỌC TIEN	PVD6	49	1	7		58	DVL	Vietnamese
8	TRẦN ĐẠI HUNG	PVD6	01	1	7	30	75	DVL	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TUAN	PVD6	99,500	2	17		75	NHATHAU	Vietnamese
10	LÊ TRUNG HIẾU	PVD6	97-98	2	17		70	NHATHAU	Vietnamese
11	THAI VĂN TUÂN	RP2	85	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM QUANG LỢI	RP2	79	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
13	VÕ TUÂN ANH	RP2	80	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM BA HOANG	RP2	86	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN TÙNG	RP2	84	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
16	CAO DUY LUNG	RP2	81	1	7		57	GETRACO	Vietnamese
17	TRẦN VĂN THANH	RP2	78	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
18	LUONG QUOC VUONG	RP2	82	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM VAN TAI	RP2	83	1	5		77	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

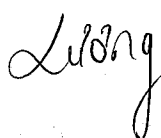
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD6	10	13	133	720	76	0		CHUYEN 2 PAX RP2-RC3
2	RP2	9	9	50	623	0	17	2	
3	RC3	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		19	22	183	1.343	76	22		
WEIGHT KG				183	1.343	76			

GRAND TOAL: 1.602 KGS

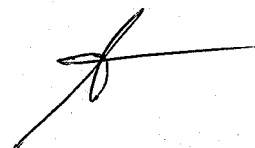
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 12/07/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		T.UNG+RP2	7:30	15+0	0		17+1	0	Người đi RP2 về (K15)

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: T.UNG - RP2	CREW: CÔNG - ATUÂN	ETA: 10:40
XANH			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOÀNG ĐỨC TUÂN	T.UNG	56	1	11		63	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN MẠNH HIẾN	T.UNG	70-71	2	20		81	XAYLAP	Vietnamese
3	TRƯƠNG TÂN LỢI	T.UNG	57	1	16		80	XAYLAP	Vietnamese
4	BUI CÔNG THANH	T.UNG	65-66	2	18	10	78	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN CAO CƯỜNG	T.UNG	64	1	9		68	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN MINH NGỌC	T.UNG	58-59	2	18	15	98	XAYLAP	Vietnamese
7	MAI DUY TÂN	T.UNG	67-69	3	20	52	68	XAYLAP	Vietnamese
8	TRINH MINH ĐỨC	T.UNG	62-63	2	10		66	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ CÔNG BÌNH	T.UNG	54	1	11		56	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN VĂN NAM	T.UNG	47	1	11		70	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ XUÂN TUNG	T.UNG	48-49	2	11		79	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	T.UNG	60-61	2	14		61	XAYLAP	Vietnamese
13	BUI QUANG ANH	T.UNG	52	1	10		63	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN CÔNG TUYẾN	T.UNG	50-51	2	18		73	XAYLAP	Vietnamese
15	VŨ CÔNG VIÊN	T.UNG	55	1	15		68	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	15	24	212	1.072	77	17		
2	RP2	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		15	24	212	1.072	77	18		
WEIGHT KG				212	1.072	77			

GRAND TOAL: 1.361 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN